

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HC-ST

Ngày: 30-12-2025

V/v khiếu kiện yêu cầu hủy quyết
định hành chính

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạt

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Vinh

Bà Cao Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Trúc Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2025/TLST-HC ngày 23 tháng 6 năm
2025 về việc “Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 37/2025/QĐXXST-HC
ngày 12 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Thạch Thanh A, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp X, xã
L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

- Ông Nguyễn Kỷ N, sinh năm 2004. Địa chỉ: Số I N, phường H, Thành
phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Bà Sơn Thị Kha R, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp X, xã L, tỉnh Vĩnh Long.
(có mặt)

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L,
tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Văn Q – Phó Chủ tịch Ủy ban
nhân dân xã L, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

Địa chỉ: Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Vĩnh Long - ấp K, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Sơn Thị Kha R, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp X, xã L, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

3.2. Trường Tiểu học L – điểm Xóm Chùa. Địa chỉ: ấp X, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Sơn Ngọc M - chức vụ: Hiệu trưởng. (có mặt)

3.3. Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Vĩnh Long. Địa chỉ: ấp K, xã L, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm;

Theo đơn khởi kiện, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản đối thoại và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông Thạch Thanh A là ông Nguyễn Kỷ N và bà Sơn Thị K Ra trình bày:

Ông A là chủ sử dụng hợp pháp thửa đất số 549, tờ bản đồ số 9, tổng diện tích 24.553m², tọa lạc tại ấp X, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp X, xã L, tỉnh Vĩnh Long), nguồn gốc thửa đất này do cha của ông A để lại. Ngày 02/10/2002, ông A được UBND huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với toàn bộ phần diện tích nêu trên.

Năm 1990, cha của ông A cho Trường tiểu học X (nay là Trường tiểu học L - điểm Xóm C) xây nhờ các công trình nhà cửa trên đất, mọi thỏa thuận đều bằng miệng, không có bất cứ văn bản hợp pháp nào về việc cho mượn này. Hiện tại phần diện tích đất Trường tiểu học L - điểm Xóm C mượn của gia đình ông là 757m², theo hiện trạng sử dụng là thửa đất 552, tờ bản đồ số 9. Trên thực tế diện tích này nằm hoàn toàn trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông A, thuộc thửa đất 549.

Ngoài ra khi đối chiếu với phiếu cung cấp thông tin số 257/PCCT-CNHDH của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện D cung cấp, Ủy ban nhân dân xã L đang quản lý 409m² đất, hiện thuộc thửa đất số 551, tờ bản đồ số 9, hình thức sử dụng riêng và chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đây chính là phần diện tích đất của thửa đất số 549, tờ bản đồ số 9 với tổng diện tích 24.553m² mà ông A đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2002. Trong khi từ trước đến nay ông A chưa nhận được bất kỳ thông báo hay quyết định thu hồi đất nào đối với phần diện tích này nhưng không hiểu tại sao hiện nay Ủy ban nhân dân xã L đang quản lý diện tích đất nêu trên của gia đình ông A.

Rất nhiều lần ông A chủ động liên hệ, tìm cách giải quyết nhưng ông A không nhận được sự hợp tác từ Trường tiểu học L - điểm Xóm C cũng như Ủy ban nhân dân xã L, họ luôn cố tình né tránh, gây khó dễ cho ông A. Để có căn cứ khởi kiện tranh chấp đất dân sự, ông A đã gửi đơn đề nghị hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã L hơn 10 lần nhưng vẫn không nhận được bất kỳ phản hồi nào từ phía Ủy ban nhân dân xã L. Điều này là trái với quy định tại Điều 235 Luật Đất đai năm 2024 và điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông A.

Ngày 24/10/2024, nhận được đơn đề nghị giải quyết của ông A, Ủy ban nhân dân huyện D ra văn bản số 1874/UBND-NC về việc trả lời đơn thư. Theo đó tại mục 2.1 và 2.2 kết quả xác minh và quá trình sử dụng đất, Ủy ban nhân dân huyện D nhận định rằng: “...năm 1981 nhà nước sử dụng vào mục đích nghĩa trang, đến năm 1982-1983 nhà nước xây kho lương thực, đến năm 1988 xây dựng trường học cho đến nay. Theo đó các người tiếp xúc cho biết nguồn gốc các thửa đất nói trên chỉ có diện tích khoảng $247m^2$ thuộc một phần thửa đất 552 (tờ liệu 1998) của ông Thạch T”. Đồng thời khẳng định hai thửa đất số 551, 552 là đất do Ủy ban nhân dân xã L và Trường tiểu học L - điểm Xóm Chùa quản lý sử dụng và cho rằng: “Việc ông Thạch Thanh A đề nghị giải quyết về việc tranh chấp đất đai trả lại cho ông đất xây dựng Trường tiểu học X (nay là trường Tiểu học L) thửa đất số 552 và đất Ủy ban nhân dân xã L quản lý thửa đất số 551, tờ bản đồ số 9 là không có cơ sở để xem xét”.

Ông A hoàn toàn không đồng ý với các nội dung mà Ủy ban nhân dân huyện D đưa ra trong văn bản số 1874/UBND-NC nêu trên, đây là những nội dung sai sự thật. Trên thực tế hai thửa đất số 551, 552 là phần diện tích thuộc thửa đất số 549, tờ bản đồ số 9, diện tích $24.553m^2$ của gia đình ông A. Trước đây chúng ông A sử dụng canh tác trồng lúa, sau này Nhà nước trưng dụng làm kho lương thực, sau khi chiến tranh qua đi tiến hành chôn cất các phần mộ liệt sỹ, đến khi phần mộ các liệt sỹ được di dời sang địa điểm khác thì nhà trường đã đến vận động gia đình ông A hiến đất để xây trường. Thời điểm đó bố ông A chỉ cho trường mượn đất bằng miệng, không có văn bản, hoàn toàn không phải tặng cho. Nay Ủy ban nhân dân huyện D ra văn bản khẳng định sự việc nêu trên của gia đình ông A không có cơ sở để xem xét là thiếu căn cứ không khách quan.

Gia đình ông A đã được Ủy ban nhân dân huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với toàn bộ diện tích đất $24.553m^2$, chưa từng mua bán, chuyển nhượng đất với bất kỳ chủ thể nào khác. Ủy ban nhân dân xã L và Trường tiểu học L – điểm Xóm C tự ý lấn chiếm đất của ông A là hành vi trái pháp luật. Thửa đất số 551 có diện tích $409m^2$ và thửa đất 552 có diện tích $757m^2$ đang bị Ủy ban nhân dân xã L và Trường tiểu học L – điểm Xóm Chùa

lấn chiếm là đất của gia đình ông A. Hiện nay Ủy ban nhân dân huyện D xác định hai thửa đất trên thuộc quyền sử dụng của Ủy ban nhân dân xã L và Trường tiểu học L – điểm Xóm C là không chính xác. Điều này gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông A.

Nay ông A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy thông báo số 1874/UBND-NC ngày 24/10/2024 của Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Ông Thạch Thanh A cam đoan không đồng thời khiếu nại vụ việc này đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.

** Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện D – ông Lâm Văn Q, chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L trình bày:*

Người bị kiện không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Thông báo trả lời của Ủy ban nhân dân huyện D là đúng trình tự thủ tục ban hành, nội dung không mang tính giải quyết tranh chấp nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện và giữ nguyên Thông báo số 1874/UBND-NC ngày 24/10/2024 của Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trường tiểu học L - điểm Xóm Chùa do người đại diện theo pháp luật – ông Sơn Ngọc M, chức vụ Hiệu trưởng trình bày:*

Ông A làm đơn khởi yêu cầu hủy Thông báo số 1874/UBND-NC ngày 24/10/2024 của Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh, nhà trường không có ý kiến. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Do đối thoại không thành, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Thạch Thanh A, hủy một phần Thông báo số 1874/ UBND-NC ngày 24/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Vĩnh Long) tại tiểu mục 4.1 mục 4.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện:

Ông Thạch Thanh A khởi kiện yêu cầu hủy Thông báo trả lời đơn số 1874/UBND-NC ngày 24/10/2024 của Chủ tịch UBND huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Thông báo số 1874 chứa đựng nội dung của một Quyết định hành chính Quyết định hành chính làm phát sinh nghĩa vụ và ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông A nên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Thông báo số 1874 ban hành ngày 24/10/2024, ngày 14/3/2025 ông A làm đơn khởi kiện hành chính là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết: Tại khoản 3 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính quy định về thẩm quyền của Tòa án cấp tỉnh thì Tòa án tỉnh Trà Vinh (cũ) thụ lý vụ án hành chính là đúng thẩm quyền. Căn cứ quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân sửa đổi bổ sung năm 2025 và khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 01/2025/NQ- HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì những vụ, việc thụ lý trước ngày 01/7/2025 nhưng chưa giải quyết xong vẫn do Tòa án nhân dân tỉnh tiếp tục giải quyết nên Tòa án tỉnh Vĩnh Long tiếp tục xem xét giải quyết là phù hợp.

[2] Về tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định hành chính:

[2.1]. Về thẩm quyền ban hành quyết định hành chính:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh ban hành Thông báo trả lời đơn số 1874/UBND-NC ngày 24/10/2024 là đúng thẩm quyền.

[2.2] Về nội dung của Quyết định hành chính:

Tại Thông báo số 1874 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D thể hiện vào ngày 02/8/2024 ông Thạch Thanh A gửi đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện D tổ chức hòa giải tranh chấp đất (đòi lại đất) giữa gia đình ông với Trường tiểu học X, Ủy ban nhân dân xã L đối với các thửa số 551, 552 cùng tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại ấp X, xã L, tỉnh Vĩnh Long. Về nguồn gốc đất, kết quả

xác minh Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D trả lời không có cơ sở xem xét. Riêng đối với thửa đất 550, tờ bản đồ số 9 diện tích 607 m², loại đất TLNK (đất ở -trồng cây lâu năm), do bà Thạch Thị Sa R1 sử dụng và thửa đất số 553, tờ bản đồ số 9, diện tích 608m² loại đất Chùa hiện tại người dân đã xây dựng Miếu ông T1 mà ông A yêu cầu giải quyết thì đề nghị ông A gửi đơn đến Ủy ban nhân dân xã L để được giải quyết theo trình tự, thủ tục quy định.

Xét nội dung đơn ngày 02/8/2024 của ông A bản chất là tranh chấp quyền sử dụng đất (đòi lại đất). Tại Điều 235 Luật đất đai năm 2024 quy định trước khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai phải được hòa giải bắt buộc tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp trước khi các bên lựa chọn con đường tố tụng hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền khác giải quyết. Với quy định trên thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D không phải là cơ quan có thẩm quyền tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai, cũng không có thẩm quyền xem xét, kết luận nội dung tranh chấp quyền sử dụng đất trong giai đoạn hòa giải, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D cử thụ lý giải quyết là không đúng thẩm quyền, vi phạm quy định về phân định thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai theo Luật Đất đai. Trong trường hợp này lẽ ra Ủy ban nhân dân huyện D phải từ chối thụ lý hoặc trả lại đơn, đồng thời hướng dẫn ông A gửi đơn đến Ủy ban nhân dân xã L để thực hiện thủ tục hòa giải theo luật định. Do đó, cần phải Hủy một phần Thông báo số 1874 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D. Riêng đối với thửa đất 550 mà ông A yêu cầu giải quyết thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D đề nghị ông A gửi đơn đến Ủy ban nhân dân xã L để được giải quyết theo trình tự, thủ tục quy định là có căn cứ.

Do đó cần hủy một phần thông báo số 1874 về việc giải quyết yêu cầu của ông A đối với các thửa đất số 551, 552 cùng tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại ấp X, xã L, tỉnh Vĩnh Long. Đơn khởi kiện của ông A là có cơ sở chấp nhận một phần.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận một phần nên ông Thạch Thanh A không phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 3; Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; điểm b khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 235 Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Cụ thể tuyên:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Thạch Thanh A.

Hủy một phần Thông báo số 1874/ UBND-NC ngày 24/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Vĩnh Long) tại tiểu mục 4.1 của mục 4 về việc giải quyết yêu cầu của ông A đối với các thửa đất số 551, 552 cùng tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại ấp X, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Về án phí:

Ông Thạch Thanh A không phải nộp án phí hành chính sơ thẩm. H lại số tiền tạm ứng án phí ông A đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000127 ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh (nay là Thi hành án dân sự Vĩnh Long).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng GD,KT,TT&THA TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạt